

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG TẠI TRÀ VINH  
(PETROMEKONG)



**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT**  
**CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

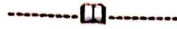
**Của cơ sở**

**“CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 41”**

*(Ấp Giồng Dầu, Xã Hoà Ân, Huyện Cầu Kè, Tỉnh Trà Vinh)*

*Cầu Kè, tháng năm 2023*

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG TẠI TRÀ VINH  
(PETROMEKONG)



**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT**  
**CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

Của cơ sở

**“CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 41”**

**CHỦ CƠ SỞ:**  
CHI NHÁNH CÔNG TY  
CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG  
TẠI TRÀ VINH  
GIÁM ĐỐC

*Nguyễn Thanh Hùng*

**ĐƠN VỊ TƯ VẤN:**  
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ  
CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG  
TÂN TIÊN  
GIÁM ĐỐC

*LÊ CHÍ LINH*

Cầu Kè, tháng 6 năm 2023

**MỤC LỤC**

<b>DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÍ TỰ VIẾT TẮT .....</b>	<b>I</b>
<b>DANH MỤC CÁC BẢNG.....</b>	<b>II</b>
<b>DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ .....</b>	<b>III</b>
<b>CHƯƠNG I.....</b>	<b>1</b>
<b>THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ.....</b>	<b>1</b>
1. Tên chủ cơ sở: .....	1
2. Tên cơ sở: .....	1
3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở .....	2
3.1. Công suất hoạt động của cơ sở .....	2
3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở .....	3
3.3. Sản phẩm tại cơ sở .....	3
4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở .....	4
4.1. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu .....	4
4.1.1. Nguyên liệu .....	4
4.1.2. Nhiên liệu dầu DO .....	4
4.2. Nhu cầu về điện .....	5
4.3. Nhu cầu về nước .....	5
5. Các thông tin khác liên quan đến cơ sở .....	5
5.1. Các văn bản pháp lý hoạt động của cơ sở .....	5
5.2. Vị trí địa lý .....	6
5.2.1. Hệ thống giao thông .....	7
5.2.2. Các đối tượng kinh tế - xã hội xung quanh cơ sở .....	8
5.3. Nhóm các hạng mục về kết cấu hạ tầng .....	8
<b>CHƯƠNG II .....</b>	<b>11</b>
<b>SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH,.....</b>	<b>11</b>
<b>KHẢ NĂNG CHỊU TẢI MÔI TRƯỜNG .....</b>	<b>11</b>
1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường .....	11
2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường .....	11
<b>CHƯƠNG III.....</b>	<b>13</b>
<b>KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH,.....</b>	<b>13</b>
<b>BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ.....</b>	<b>13</b>
1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải .....	13
1.1 Thu gom, thoát nước mưa .....	13
1.2 Thu gom, thoát nước thải .....	14
1.2.1 Nước thải sinh hoạt .....	14
1.2.2 Nước thải nhiễm dầu .....	14
1.3 Xử lý nước thải .....	15
1.3.1 Xử lý nước thải sinh hoạt .....	15
1.3.2 Xử lý nước thải nhiễm dầu .....	16
2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải .....	19
2.1 Bụi, khí thải từ máy phát điện dự phòng .....	19

---

**Đơn vị tư vấn:**

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN**

**Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP.Cần Thơ**

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường:**

**“CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 41”**

2.2 Giảm thiểu hơi xăng dầu .....	19
2.3 Khí thải phát sinh từ phương tiện vận chuyển, mua nhiên liệu .....	19
3. Công trình, biện pháp xử lý chất rắn thông thường .....	20
3.1 Chất thải rắn sinh hoạt .....	20
4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại .....	21
5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung .....	21
6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường .....	21
6.1 Sự cố cháy nổ, phòng cháy chữa cháy .....	21
6.2 Ứng phó sự cố tràn dầu .....	23
6.3 Phòng chống sét .....	25
7. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác .....	25
7.1 Sự cố tham gia giao thông .....	25
7.2 Sự cố an toàn lao động .....	25
<b>CHƯƠNG IV .....</b>	<b>26</b>
<b>NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP .....</b>	<b>26</b>
<b>GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG .....</b>	<b>26</b>
1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải .....	26
2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải .....	28
3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn .....	28
4. Nội dung đề nghị cấp giấy phép của cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại .....	28
5. Nội dung đề nghị cấp phép của cơ sở có nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất .....	28
<b>CHƯƠNG V .....</b>	<b>29</b>
<b>KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ .....</b>	<b>29</b>
1. Kết quả quan trắc môi trường định kì đối với nước thải .....	29
1.1 Chương trình quan trắc nước thải theo Đề án bảo vệ môi trường được duyệt .....	29
1.2 Kết quả quan trắc nước thải .....	29
2. Kết quả quan trắc môi trường định kì đối với bụi, tiếng ồn .....	30
2.1 Chương trình quan trắc không khí xung quanh theo Đề án bảo vệ môi trường được duyet .....	30
2.2 Kết quả quan trắc không khí .....	30
3. Kết quả quan trắc môi trường trong quá trình lập báo cáo .....	31
<b>CHƯƠNG VI .....</b>	<b>32</b>
<b>CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ .....</b>	<b>32</b>
1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải .....	32
2. Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật .....	32
2.1 Chương trình quan trắc định kỳ .....	32
2.2 Chương trình quan trắc tự động, liên tục .....	32
2.3 Hoạt động quan trắc môi trường định kỳ, quan trắc môi trường tự động, liên tục khác theo quy định của pháp luật có liên quan hoặc theo đề xuất của chủ cơ sở .....	32
2.3.1 Quan trắc chất thải rắn thông thường .....	32
2.3.2 Quan trắc chất thải nguy hại .....	32
3. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm .....	33

**Đơn vị tư vấn:**

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN**

**Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ**

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường:*

*“CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 41”*

---

---

<b>CHƯƠNG VII</b> .....	<b>34</b>
<b>KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG</b> .....	<b>34</b>
<b>ĐỐI VỚI CƠ SỞ</b> .....	<b>34</b>
<b>CHƯƠNG VIII</b> .....	<b>35</b>
<b>CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ</b> .....	<b>35</b>
<b>PHỤ LỤC</b> .....	<b>36</b>

---

---

*Đơn vị tư vấn:*

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN**

**Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP.Cần Thơ**

**DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÍ TỰ VIẾT TẮT**

<b>Từ viết tắt</b>	<b>Giải nghĩa từ</b>
BTNMT	: Bộ Tài nguyên và Môi trường
BYT	: Bộ y tế
BXD	: Bộ xây dựng
CHXD	: Cửa hàng xăng dầu
COD	: Nhu cầu oxy hoá học
CP	: Chính phủ
ĐBSCL	: Đồng bằng sông cửu long
NĐ	: Nghị định
PCCC	: Phòng cháy chữa cháy
QCVN	: Quy chuẩn Việt Nam
QĐ	: Quyết định
QH	: Quốc hội
TSS	: Tổng chất rắn lơ lửng
TT	: Thông tư

**DANH MỤC CÁC BẢNG**

Bảng 1. 1	Sản lượng nhập nguyên liệu của cơ sở .....	4
Bảng 1. 2	Sản lượng bán lẻ xăng dầu bình quân trong tháng của cơ sở .....	4
Bảng 1. 3	Toạ độ giới hạn vị trí cơ sở theo VN-2000/Trà Vinh .....	7
Bảng 1. 4	Bảng các hạng mục công trình tại cơ sở .....	9
Bảng 1. 5	Hạng mục các công trình bảo vệ môi trường .....	10
Bảng 3. 1	Bảng thông số kỹ thuật của hệ thống thu gom, thoát nước mưa .....	14
Bảng 3. 2	Lượng mưa trung bình trong tháng từ năm 2017 - 2021 .....	17
Bảng 3. 3	Thống kê lượng rác thải sinh hoạt trong ngày của cơ sở .....	20
Bảng 3. 4	Thống kê chất thải nguy hại .....	21
Bảng 3. 5	Danh mục thiết bị PCCC .....	23
Bảng 4. 1	Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn theo QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B) .....	26
Bảng 4. 2	Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn theo QCVN 29:2010/BTNMT (Cột B) .....	27
Bảng 5. 1	Bảng kết quả phân tích nước thải CHXD Số 41 .....	29
Bảng 5. 2	Bảng kết quả phân tích chất lượng không khí CHXD Số 41 .....	30
Bảng 6. 1	Dự kiến kinh phí thực hiện quan trắc môi trường .....	33

**DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ**

Hình 1. 1	Quy trình hoạt động bán lẻ xăng, dầu .....	3
Hình 1. 2	Vị trí địa lý của cơ sở .....	7
Hình 3. 1	Sơ đồ thu gom nước mưa không nhiễm dầu .....	13
Hình 3. 2	Sơ đồ minh họa quy trình thoát nước sinh hoạt .....	14
Hình 3. 3	Sơ đồ quy trình xử lý nước thải nhiễm dầu của cơ sở .....	15
Hình 3. 4	Sơ đồ cấu tạo bể tự hoại 03 ngăn .....	16
Hình 3. 5	Bể gạn dầu 2 m <sup>3</sup> .....	18
Hình 3. 6	Sơ đồ tổ chức, triển khai ứng phó sự cố tràn dầu .....	24



---

## CHƯƠNG I

### THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

#### 1. Tên chủ cơ sở:

##### **CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG TẠI TRÀ VINH**

- **Địa chỉ văn phòng:** Ấp Vĩnh Hưng, Xã Long Đức, Thành Phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh.
- **Người đại diện theo pháp luật của chủ cơ sở:** (Ông) Nguyễn Thanh Tùng
- **Điện thoại:** 0294.3853278
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh Công ty Cổ Phần Dầu Khí Mê Kông Tại Trà Vinh với mã số chi nhánh 1800277683-020 đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 12 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 09 tháng 04 năm 2021 tại phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Trà Vinh.

#### 2. Tên cơ sở:

##### **CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 41**

- **Địa chỉ cơ sở:** Ấp Giồng Dầu, Xã Hoà Ân, Huyện Cầu Kè, Tỉnh Trà Vinh.
- **Quy mô/công suất của cơ sở:** Sức chứa hiện tại: 25 m<sup>3</sup> bao gồm 4 bể: 1 bể chứa xăng thể tích 6 m<sup>3</sup> chứa xăng RON 95; 1 bể chứa xăng thể tích 6 m<sup>3</sup> chứa xăng E5 RON 92; 2 bể chứa dầu thể tích mỗi bể 6,5 m<sup>3</sup> chứa dầu DO 0,05S-II.
- **Loại hình hoạt động của cơ sở:** Cơ sở chủ yếu kinh doanh bán lẻ xăng, dầu cho các phương tiện giao thông đường bộ như: xăng RON 95, xăng E5 RON 92, dầu DO 0,05S-II. Cơ sở được trang bị 3 cột bơm điện tử đã được kiểm định.
- **Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường:** Cửa hàng xăng dầu Số 41 đã được cấp Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường số 06/XN-UBND do UBND Huyện Cầu Kè cấp ngày 26/07/2010.
- **Quy mô của cơ sở** (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công): Theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh của Công ty Cổ Phần Dầu Khí Mê Kông Tại Trà Vinh với mã số chi nhánh 1800277683-020 đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 12 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 09 tháng 04 năm 2021 tại Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Trà Vinh. Cơ sở có tổng vốn đầu tư là 500.000.000 (*Bằng chữ: Năm trăm triệu đồng*), thuộc nhóm C phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư kho tàng có tổng vốn đầu tư dưới 45 tỷ đồng (*theo khoản 4, điều 10 của Luật Đầu tư công*); không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; có phát sinh nước thải, bụi, khí thải được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường trước khi thải ra ngoài môi trường; có phát sinh chất thải nguy hại trong quá trình vận hành. Cơ sở thuộc

---

*Đơn vị tư vấn:*

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN**

**Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ**

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường:**

**“CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 41”**

nhóm III theo quy định tại mục 02, phần II, Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ. Cơ sở thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của UBND cấp huyện theo quy định tại khoản 4, Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường. Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường được lập theo hướng dẫn tại Phụ Lục XII, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở**

**3.1. Công suất hoạt động của cơ sở**

- Khu vực bể chứa xăng dầu: 04 bể với tổng khối tích của các bể là 30,6 m<sup>3</sup>. Hồ van chung có nắp đậy với kích thước 1,4 m x 0,6 m x 0,5 m. Bể được bảo quản chống ăn mòn và chôn ngầm dưới đất có hệ neo chống nổi bể, được nối với hệ tiếp tiếp địa chống tĩnh điện lan truyền, cột thu chống sét đánh thẳng, hệ thống thu hồi hơi xăng dầu trong quá trình nhập hàng xuống bể chứa giảm thiểu hơi xăng dầu thoát ra môi trường và đảm bảo an toàn cháy nổ. Cụ thể:
  - Sức chứa hiện tại: 25 m<sup>3</sup> bao gồm 4 bể: 1 bể chứa xăng thể tích 6 m<sup>3</sup> chứa xăng RON 95, 1 bể chứa xăng thể tích 6 m<sup>3</sup> chứa xăng E5 RON 92, 2 bể chứa dầu thể tích mỗi bể 6,5 m<sup>3</sup> chứa dầu DO 0,05S-II.
    - + Hệ thống công nghệ nhập: 04 đường ống nhập bằng thép tráng kẽm từ hố họng kín đến các bể chứa ngầm.
    - + Hệ thống van thở: 04 van thở thông hơi xăng dầu bằng ống thép tráng kẽm từ bể chứa ngầm ra các van thở.
    - + Hệ thống thu hồi hơi xăng dầu: 04 đường ống thu hồi hơi xăng dầu bằng thép tráng kẽm từ hố họng nhập kín đến các ống công nghệ van thở.
    - + Hệ thống đường ống công nghệ xuất: các đường ống xuất bằng ống thép tráng được đặt trong rãnh bê tông từ các bể chôn ngầm dẫn đến cột bơm. Trong đó có: 01 đường ống xuất xăng RON 95, 01 đường ống xuất xăng E5 RON 92, 02 đường ống xuất Dầu DO 005S-II.
  - Số lượng cột bơm: được lắp đặt 03 cột bơm điện tử bao gồm 01 cột bơm đôi và 02 cột bơm đơn.
  - Hệ thống xử lý nước thải gồm rãnh thu nước mặt dẫn về bể xử lý Hồ gạn dầu ba ngăn lắng tách trước khi xả vào hệ thống thoát nước thải công cộng.
  - Ngoài ra cơ sở còn trang bị 01 máy phát điện phục vụ việc bán hàng khi mất điện.
  - Nhân sự: gồm 3 người.
  - Thời gian làm việc: 14 giờ/ngày (từ 5 giờ sáng đến 19 giờ tối).

**Đơn vị tư vấn:**

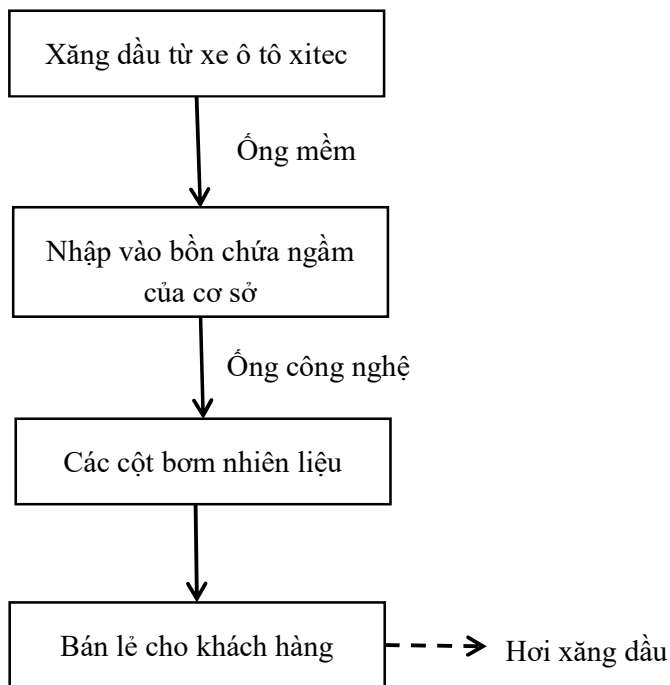
**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN**

**Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ**

### **3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở**

Do loại hình hoạt động của cơ sở là cửa hàng bán lẻ xăng dầu nên tại cơ sở không có diễn ra hoạt động sản xuất, vì thế không có quy trình, công nghệ sản xuất tại cơ sở.

\* *Quy trình bán lẻ xăng dầu tại cơ sở*



**Hình 1.1 Quy trình hoạt động bán lẻ xăng, dầu**

- *Thuyết minh quy trình:*

Xăng dầu được Chủ cơ sở vận chuyển bằng các xe bồn, sau đó chuyển xăng dầu từ xe ô tô xitec xuống bể chứa âm dưới đất bằng hệ thống nhập kín. Hệ thống nhập kín là hệ thống công nghệ bảo đảm quá trình nhập không phát tán hơi xăng dầu tại họng nhập của bể mà chỉ cho hơi xăng dầu thoát ra tại van thở. Xăng dầu từ xe ô tô xitec chảy qua ống mềm liên kết với họng nhập bằng khớp nối đảm bảo kín tuyệt đối và đi vào bể chứa. Sau đó, xăng dầu sẽ được bơm tự động lên các cột bơm. Tùy theo yêu cầu số lượng của khách hàng sẽ bơm xăng dầu qua cột bơm vào xe của khách hàng. Cuối cùng, căn cứ vào số tiền hiển thị trên đồng hồ cột bơm để tính tiền với khách hàng.

### **3.3. Sản phẩm tại cơ sở**

Sản phẩm cung ứng của cơ sở là xăng RON 95, xăng E5 RON 92, dầu DO 0,05S-II.

**Đơn vị tư vấn:**

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN**

**Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ**

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường:**

**“CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 41”**

**4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở**

**4.1. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu**

**4.1.1. Nguyên liệu**

Tại cơ sở không diễn ra các hoạt động sản xuất. Vì thế, nguyên liệu sử dụng tại cơ sở cũng là sản phẩm của cơ sở. Các loại xăng dầu được cơ sở lưu trữ tại bồn để xuất bán lẻ cho khách hàng.

Trữ lượng nhập nguyên liệu trong tháng của cơ sở theo **Bảng 1.1:**

**Bảng 1.1 Sản lượng nhập nguyên liệu của cơ sở**

STT	Nguyên liệu	Trữ lượng	
		m <sup>3</sup> /tuần	m <sup>3</sup> /tháng
1	Xăng RON 95	6,5	26
2	Xăng E5 RON 92	2,5	10
3	Dầu DO 0,05S-II	8,75	35
<b>Tổng</b>		<b>17,75</b>	<b>71</b>

(Nguồn: Cửa hàng xăng dầu số 41 Tháng 4 năm 2023)

Sản lượng các sản phẩm được bán lẻ bình quân trong tháng của cơ sở theo **Bảng 1.2** dưới đây:

**Bảng 1.2 Sản lượng bán lẻ xăng dầu bình quân trong tháng của cơ sở**

STT	Nguyên Liệu	Sản lượng	
		m <sup>3</sup> /tuần	m <sup>3</sup> /tháng
1	Xăng RON 95	6	24
2	Xăng E5 RON 92	1,75	7
3	Dầu DO 0,05S-II	7,5	30
<b>Tổng</b>		<b>15,25</b>	<b>61</b>

(Nguồn: Cửa hàng xăng dầu số 41 Tháng 4 năm 2023)

**4.1.2. Nhiên liệu dầu DO**

Dầu DO là nhiên liệu phục vụ chủ yếu cho hoạt động của máy phát điện dự phòng khi có nhu cầu cần sử dụng, được dùng để vận hành máy phát điện dự phòng khi có sự cố mất điện của cơ sở. Với 1 giờ máy phát điện dự phòng hoạt động tiêu hao khoảng 1,65 lít nhiên liệu dầu DO 0,05S-II (Nguồn: chủ cơ sở).

**Đơn vị tư vấn:**

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN**

**Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ**

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường:**

**“CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 41”**

---

**4.2. Nhu cầu về điện**

- Hầu hết các hoạt động tại cơ sở đều sử dụng nguồn điện lấy từ lưới điện quốc gia.
- Nguồn cấp: Cơ sở sử dụng mạng lưới điện của Công ty Điện Lực Trà Vinh. Căn cứ theo hoá đơn thanh toán tiền điện trong 03 tháng gần nhất năm 2023 của cơ sở thì lượng điện tiêu thụ khoảng 500 - 650 kWh/tháng (*đính kèm hoá đơn tiền điện phía sau phụ lục*).

**4.3. Nhu cầu về nước**

- Nguồn cấp: Cơ sở sử dụng hệ thống nước cấp sinh hoạt từ Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn.
- Lượng nước cơ sở sử dụng ước tính theo hoá đơn tiền nước của 03 tháng gần nhất năm 2023 là 30 - 50 m<sup>3</sup>/tháng (*đính kèm hoá đơn tiền nước phía sau phụ lục*).
- *Nước sử dụng cho sinh hoạt:* Theo QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn Việt Nam - Quy hoạch xây dựng thì tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt cho khu vực tối thiểu là 80 lít/người/ngày.đêm. Đối với vị trí của cơ sở tọa lạc tại huyện Cầu Kè thuộc huyện nông thôn mới nên chọn lượng nước cấp cho mục đích sinh hoạt là 90 lít/người/ngày.đêm. Tổng nhân viên làm việc là 03 người.

**Vậy ước tính nhu cầu nước sinh hoạt của nhân viên được tính như sau:**

$$Q = 3 \text{ người} \times 90 \text{ lít/người/ngày.đêm} = 0,27 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$$

**Do đó tổng nhu cầu sử dụng nước tại cơ sở ước tính khoảng: 0,27 m<sup>3</sup>/ngày.đêm**

**5. Các thông tin khác liên quan đến cơ sở**

**5.1. Các văn bản pháp lý hoạt động của cơ sở**

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh tại Trà Vinh mã số chi nhánh 1800277683 - 020 đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 12 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 09 tháng 04 năm 2021 tại Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Trà Vinh.
- Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh Cửa Hàng Xăng Dầu Số 41 mã số địa điểm kinh doanh 00042 đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 07 năm 2015 và đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 16 tháng 03 năm 2022 tại Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Trà Vinh.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng diện tích sử dụng là: 807,8 m<sup>2</sup> tại Ấp Giồng Dầu, Xã Hoà Ân, Huyện Cầu Kè, Tỉnh Trà Vinh.
  - + Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 889578 cấp cho Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông với diện tích sử dụng là 807,8 m<sup>2</sup> (*thửa đất số 405, tờ bản đồ số 31*).
- Giấy phép xây dựng số 04/GPXD do Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè cấp ngày 01

---

**Đơn vị tư vấn:**

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN**

**Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ**

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường:**

**“CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 41”**

---

tháng 04 năm 2011.

- CHXD Số 41 đã được cấp Giấy chứng nhận Cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu số 92/GCNĐĐK-SCT do Sở Công thương tỉnh Trà Vinh cấp ngày 11/10/2021.
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện về phòng cháy và chữa cháy số 119/ĐK-PCCC & CNCH do Công An Tỉnh Trà Vinh Phòng CS - PCCC & CNCH cấp ngày 11/12/2012.
- Giấy Chứng nhận thẩm duyệt về PCCC số 34/TD-PCCC do Bộ Công An - Công An Tỉnh Trà Vinh cấp ngày 10/06/2010.
- Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường số 06/XN-UBND cấp ngày 26/07/2010.
- Hợp đồng thu gom xử lý Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường số 43/HĐ\_TGXL RAC do Công ty TNHH MTV Trương Đức Huy kí hợp đồng với Chi nhánh Công ty Cổ phần Dầu Khí Mê Kông tại Trà Vinh ngày 01/01/2023 (*Hợp đồng có hiệu lực 01 năm kể từ ngày ký*).
- Hợp đồng thu gom xử lý Chất thải nguy hại số 01/DKMK.KHĐT-SV/2020/HDXLCT do Công ty Cổ phần Môi trường Sao Việt kí hợp đồng với Công ty Cổ phần Dầu Khí Mê Kông ngày 07/09/2020 (*Hợp đồng có hiệu lực 03 năm kể từ ngày kí*).

**5.2. Vị trí địa lý**

- Tổng diện tích 807,8 m<sup>2</sup> được thực hiện tại Ấp Giồng Dầu, Xã Hoà Ân, Huyện Cầu Kè, Tỉnh Trà Vinh.
- Cơ sở có tứ cận tiếp giáp như sau:
  - + Phía Đông Bắc: Quốc Lộ 54.
  - + Phía Tây Bắc: Nhà dân.
  - + Phía Đông Nam: Nhà Dân.
  - + Phía Tây Nam: Nhà Dân.

---

**Đơn vị tư vấn:**

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN**

**Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ**

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường:**  
**“CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 41”**

- Vị trí cơ sở được thể hiện dưới **Hình 1.2** sau:



(Nguồn: Google Earth 2023)

**Hình 1.2** Vị trí địa lý của cơ sở

**Bảng 1.3** Toạ độ giới hạn vị trí cơ sở theo VN-2000/Trà Vinh

Điểm	X	Y
A	0562038	1095039
B	0562063	1095030
C	0562033	1095027
D	0562061	1095021

### 5.2.1. Hệ thống giao thông

CHXD (còn được gọi là cửa hàng xăng dầu) Số 41 nằm cặp quốc lộ 54, cũng là một trong những tuyến giao thông có vai trò đặc biệt quan trọng, nhằm phát triển kinh tế - xã hội, quốc lộ có chiều dài 155 km nằm cặp sông Hậu và nối liền 03 tỉnh bao gồm: Trà Vinh, Vĩnh Long và Đồng Tháp. Tuyến đường này đều đã được trải nhựa bê tông thuận tiện cho giao thông qua lại, và công tác PCCC.

**Đơn vị tư vấn:**

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN**

**Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ**

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường:**

**“CỬA HÀNG XÃNG DẦU SỐ 41”**

---

### **5.2.2. Các đối tượng kinh tế - xã hội xung quanh cơ sở**

- Các đối tượng xung quanh cơ sở là các hộ dân sống dọc theo quốc lộ 54 với mật độ dân cư sinh sống đông đúc . Cơ sở tiếp giáp nhà dân ở ba hướng Tây Nam, Tây Bắc và hướng Đông Nam.
- Cơ sở cách Chùa Vạn Hòa khoảng 700 m về hướng Nam, cách chợ Cầu kè khoảng 1,7 km và cách Trường THCS Thị Trấn Cầu Kè khoảng 2 km về hướng Đông Nam.
- Trong phạm vi 2 km xung quanh cơ sở có khu vực ưu tiên bảo vệ như: cách trạm cấp nước phục vụ cấp nước sinh hoạt khoảng 1,8 km về hướng Đông Nam và không có khu nuôi trồng thủy hải sản tập trung,...

### **5.3. Nhóm các hạng mục về kết cấu hạ tầng**

#### **5.3.1. Hạng mục các công trình được xây dựng tại cơ sở**

Tổng diện tích tại cơ sở là 807,8 m<sup>2</sup>.

Các hạng mục công trình của cơ sở tại **Bảng 1.4** dưới đây:

---

**Đơn vị tư vấn:**

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN**

**Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ**



**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường:**

**“CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 41”**

**Bảng 1. 4 Bảng các hạng mục công trình tại cơ sở**

<b>STT</b>	<b>Hạng mục</b>	<b>Diện tích</b>	<b>Kết cấu</b>
1	Văn phòng	43,16 m <sup>2</sup>	Khung, cột bằng bê tông, tường xây gạch, mái lợp tole. Nền lát gạch Ceramic.
2	Nhà bơm xăng dầu	36,3 m <sup>2</sup>	Khung, cột bằng thép, mái lợp tole.
3	Khu bể chứa 25 m <sup>3</sup>	30,6 m <sup>2</sup>	Bê tông hoá.
4	Kho chứa CTNH	7 m <sup>2</sup>	Khung, cột bằng thép, vách xây tường cao kết hợp với tole, mái lợp tole.
5	Bể gạn dầu 2 m <sup>3</sup>	2 m <sup>2</sup>	Thành bể xây gạch thẻ M75, trát trong bằng vữa M75. Trát tron đánh màu bằng xi măng nguyên chất. Tấm nắp hồ dùng thép CT-38, liên kết bằng phương pháp hàn, chiều cao đường hàn H = 5 mm, sơn 2 nước chống gỉ và 2 nước sơn màu.
6	Hệ thống thu lôi chống sét	-	-
7	Hệ thống cống thoát nước thải và nước mưa	-	-
8	Tường ngăn cháy xung quanh cơ sở 2,3 m	-	-
<b>Tổng</b>		<b>807,8 m<sup>2</sup></b>	

**Đơn vị tư vấn:**

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN**

**Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ**

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường:**

**“CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 41”**

**5.3.2. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường**

Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường tại cơ sở như **Bảng 1.3** sau đây:

**Bảng 1.5 Hạng mục các công trình bảo vệ môi trường**

STT	Hạng Mục Công Trình	Số Lượng	Mô Tả	Hiện Trạng
1	Hầm tự hoại 03 ngăn	01	Hầm tự hoại được xây ngầm bên dưới nhà vệ sinh có thể tích 5 m <sup>3</sup> . Kết cấu: + Bê tông mác 200, thép. + Thành bể phốt xây gạch thẻ vữa M75. + Thành và đáy bể trát vữa M100 dày 25 mm. + Lót đáy bể bê tông đá 4 x 6 dày 100.	Đã xây dựng
2	Bể gạn dầu 2 m <sup>3</sup>	01	Vị trí: Được xây ở cuối khu vực đất cơ sở, có thể tích 2 m <sup>3</sup> . Nhiệm vụ: xử lý nước thải nhiễm dầu. Kết cấu bể gạn dầu 2 m <sup>3</sup> : + Thành bể xây gạch đặc, vữa MÁC 75 30 cm. + Đáy đổ bê tông 1 x 2 MÁC 200 dày 150. + Trát trong và ngoài bể bằng vữa MÁC 75. Đánh màu bằng xi măng nguyên chất. + Đan rãnh nước bằng thép, liên kết bằng hàn. + Tấm nắp hố dùng thép CT-3, liên kết bằng phương pháp hàn (dùng que hàn KR 3000), chiều cao đường hàn H = 5 mm, sơn 2 nước chống gỉ và 2 nước sơn màu.	Đã xây dựng
3	Kho chứa CTNH	01	Khung, cột bằng thép, vách xây tường cao kết hợp với tole, mái lợp tole. Nền xi măng, có xây gờ bảo vệ xung quanh phạm vi kho.	Đã xây dựng.

**Đơn vị tư vấn:**

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN**

**Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ**

---

---

**CHƯƠNG II**

**SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH,  
KHẢ NĂNG CHỊU TẢI MÔI TRƯỜNG**

**1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường**

Cơ sở CHXD Số 41 thuộc Chi Nhánh Công ty cổ phần Dầu Khí Mê Kông tại Trà Vinh được xây dựng tại Ấp Giồng Dầu, Xã Hoà Ân, Huyện Cầu Kè, Tỉnh Trà Vinh. Tại thời điểm lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường cơ sở (Tháng 5/2023) quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh Trà Vinh, phân vùng môi trường, khả năng chịu tải môi trường chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Do đó, báo cáo chưa đề cập đến nội dung này.

Cơ sở được triển khai trên phần đất thuộc sở hữu của Công ty cổ phần Dầu khí Mê Kông có tổng diện tích là 807,8 m<sup>2</sup> tại Ấp Giồng Dầu, Xã Hòa Ân, Huyện Cầu Kè, Tỉnh Trà Vinh để sử dụng vào mục đích đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (thửa đất số 405, tờ bản đồ số 31).

**2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường**

- *Khả năng chịu tải của môi trường đối với nước thải:* Toàn bộ nước thải của CHXD Số 41 được xử lý đạt QCVN 29:2010/BTNMT (Cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu.
- *Khả năng chịu tải của môi trường đối với bụi và khí thải, tiếng ồn:* Hoạt động kinh doanh của cơ sở khi hoạt động các nguồn phát sinh bụi và khí thải từ hoạt động giao thông, vận chuyển nhập nhiên liệu, bán lẻ xăng dầu, máy phát điện dự phòng. Trong quá trình hoạt động kinh doanh, cơ sở sẽ áp dụng các biện pháp giảm thiểu đến môi trường không khí. Đồng thời, cơ sở nằm tại khu vực thông thoáng, có chất lượng nền không khí tương đối tốt nên khả năng tác động đến môi trường không khí khu vực là không đáng kể.
- *Khả năng chịu tải của môi trường đối với chất thải rắn:* Hoạt động kinh doanh của cơ sở phát sinh chất thải rắn sinh hoạt từ quá trình sinh hoạt của nhân viên, chất thải nguy hại bao gồm: giẻ lau dầu mỡ, bóng đèn huỳnh quang hỏng, bao bì cứng thải bằng nhựa.
- *Chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại:* Cơ sở đã bố trí 2 thùng chứa rác sinh hoạt cỡ nhỏ loại 10 lít đặt xung quanh khu vực cơ sở và đã ký hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom và vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường:**

**“CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 41”**

---

- Vì vậy, cơ sở hoàn toàn phù hợp với quy hoạch và khả năng chịu tải của môi trường tiếp nhận các nguồn chất thải của cơ sở.

---

**Đơn vị tư vấn:**

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN**

**Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ**

### CHƯƠNG III

## KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

### 1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải

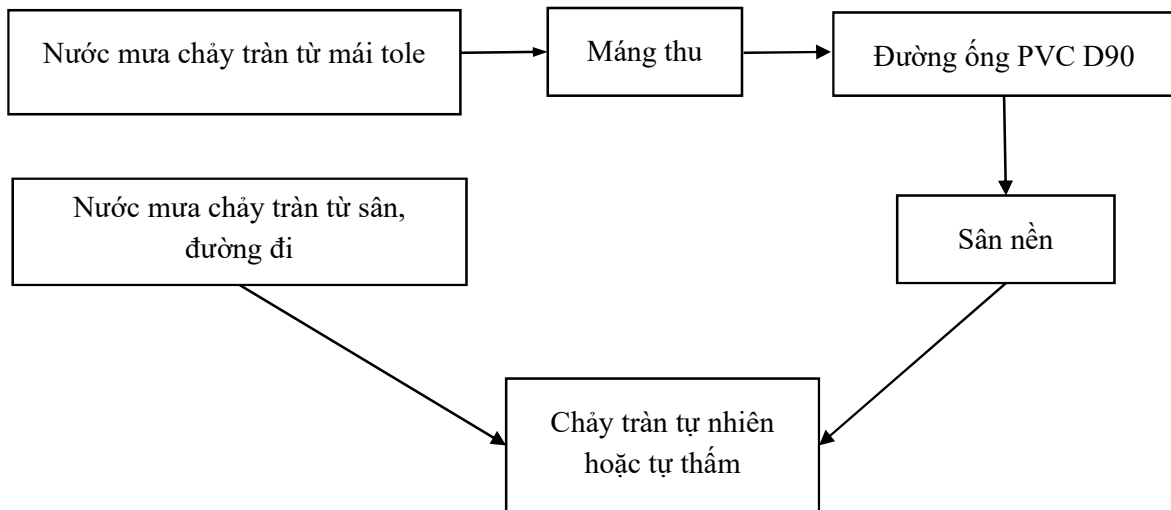
#### 1.1 Thu gom, thoát nước mưa

Nước mưa chảy tràn tại cơ sở được phân làm 02 loại:

- Nước mưa chảy tràn không qua khu vực có thể nhiễm dầu được quy ước là nước mưa chảy tràn không nhiễm dầu, với điều kiện mưa không bị mưa axit, không chứa chất thải hữu cơ... Chỉ có nước mưa đợt đầu (khoảng 5 phút đầu) là có khả năng nhiễm bẩn do kéo theo các chất thải rắn, bụi, đất cát trên bề mặt sân trong cơ sở.
- Nước mưa nhiễm dầu: Nước mưa chảy qua khu vực đặt các bể chứa (4 bể âm). Nước mưa nhiễm dầu được xử lý qua Hồ gạn dầu trước khi thải ra môi trường.

Sơ đồ thu gom nước mưa không nhiễm dầu của cơ sở như sau:

\* **Quy trình thu gom và thoát nước mưa không nhiễm dầu**



Hình 3.1 Sơ đồ thu gom nước mưa không nhiễm dầu

– Thuyết minh quy trình thu gom và thoát nước mưa không nhiễm dầu

Nước mưa từ mái tole được thu gom về máng thu, sau đó theo các đường ống PVC D90 rơi xuống sân nền. Bên cạnh đó, nước mưa chảy tràn bên trên bề mặt sân, đường đi, nước mưa theo độ dốc nghiêng 0,5% chảy tràn tự nhiên về cống thoát nước thu nước của cơ sở thoát ra môi trường hoặc tự thấm xuống sân nền.

Đơn vị tư vấn:

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN**

Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

**Bảng 3.1 Bảng thông số kỹ thuật của hệ thống thu gom, thoát nước mưa**

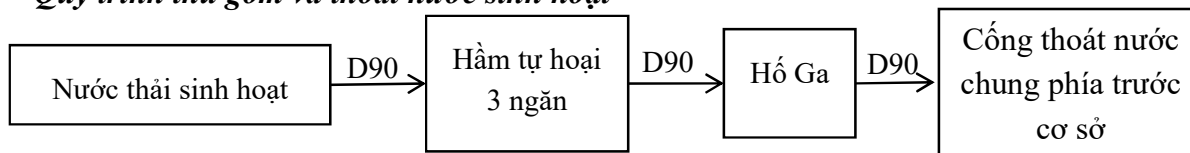
STT	Hạng mục	Kết cấu	Kích thước	Chiều dài (m)	Số lượng (cái)
1	Ống dẫn nước mưa từ mái nhà xuống sân nền	Nhựa PVC	D90	4	3

## 1.2 Thu gom, thoát nước thải

### 1.2.1 Nước thải sinh hoạt

Nước thải sinh hoạt chủ yếu từ nhà vệ sinh, nhu cầu vệ sinh cá nhân được thu gom và xử lý sơ bộ bằng hầm tự hoại 03 ngăn. Sau đó, được thoát ra hố ga, tiếp đến là thoát ra công thoát nước công cộng ở khu vực phía trước cơ sở.

\* **Quy trình thu gom và thoát nước sinh hoạt**



**Hình 3.2 Sơ đồ minh họa quy trình thoát nước sinh hoạt**

#### – Thuyết minh quy trình

Nước thải sinh hoạt được thu gom qua đường ống PVC D90 và dẫn xuống bể tự hoại 3 ngăn (vị trí của bể nằm bên dưới nhà vệ sinh) để xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải sau khi xử lý bằng bể tự hoại sẽ thoát ra nguồn tiếp nhận là công thoát nước chung phía trước cơ sở thông qua đường ống PVC D90.

### 1.2.2 Nước thải nhiễm dầu

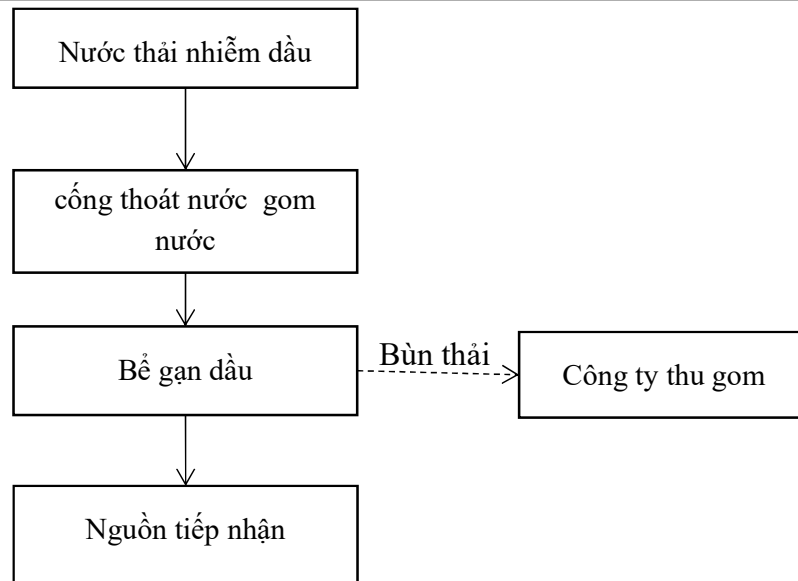
*Nguồn phát sinh:* Lượng nước thải nhiễm dầu phát sinh cần phải xử lý do những nguyên nhân sau:

- Xúc rửa bể chứa: Xúc rửa định kỳ 5 năm/1 lần theo quy định để đảm bảo chất lượng nhiên liệu. Lượng nước thải sẽ tùy thuộc vào dung tích từng bể, loại hàng tồn chứa và phương pháp xúc rửa. Nước thải loại này thường có hàm lượng cao và phát sinh bùn cặn dầu, số lượng không nhiều (chất thải nguy hại). lượng nước thải này phát sinh không thường xuyên, chỉ phát sinh định kỳ 5 năm/ 1 lần.
- Nước vệ sinh lẫn dầu: phát sinh trong quá trình vệ sinh nền, bãi tại cơ sở. Lượng nước thải này tùy thuộc diện tích, lượng chất thải phát sinh tại cơ sở.
- Nước mưa rơi trên khu vực nền bãi có khả năng nhiễm dầu tại cơ sở. Nước mưa lẫn dầu chỉ phát sinh tại những vị trí rò rỉ, rơi vãi xăng dầu như mái che bơm xăng dầu, khu vực bể chứa xăng dầu.

**Đơn vị tư vấn:**

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN**

**Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ**



**Hình 3.3** Sơ đồ quy trình xử lý nước thải nhiễm dầu của cơ sở

– Thuyết minh quy trình:

Nước thải nhiễm dầu sẽ được thu gom về cống thoát nước gom nước rồi qua bể gạn dầu để tách váng dầu. Váng dầu lọc, bùn thải được tập trung lại một chỗ để công ty thu gom và nước thải sau quá trình tách dầu sẽ đảm bảo chất lượng đạt quy chuẩn cho phép - QCVN 29:2010/BTNMT (Cột B).

### 1.3 Xử lý nước thải

#### 1.3.1 Xử lý nước thải sinh hoạt

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt hàng ngày của nhân viên làm việc tại cơ sở. Tổng số nhân viên làm việc tại cơ sở là 03 người.

Theo tính toán tại mục 4.3 của chương I thì tổng lượng cấp sinh hoạt cho nhân viên làm việc tại cơ sở là 0,27 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

Theo Nghị định số 80/2014/NĐ-CP của Chính Phủ về thoát nước và xử lý nước thải lượng nước thải phát sinh bằng 100% lượng nước cấp nên tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh là 0,27 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

Công trình xử lý: Hiện tại nước thải sinh hoạt tại cơ sở thu gom và xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn được xây nằm âm bên dưới nhà vệ sinh. Nước thải sinh hoạt tại nhà vệ sinh được thải vào bộ tự hoại, nước thải sau xử lý sẽ thoát ra nguồn tiếp nhận là cống thoát nước phía sau cơ sở.

Bể tự hoại có 03 ngăn, kết cấu bê tông kết hợp gạch thẻ. Bể có dạng hình chữ nhật có 2 chức năng là lắng và phân huỷ cặn lắng với hiệu suất từ 30 - 40%.

Kích thước hầm tự hoại 03 ngăn với thể tích 5 m<sup>3</sup>: 2,3 m x 1,7 m x 1,3 m (dài x rộng x cao).

---

**Đơn vị tư vấn:**

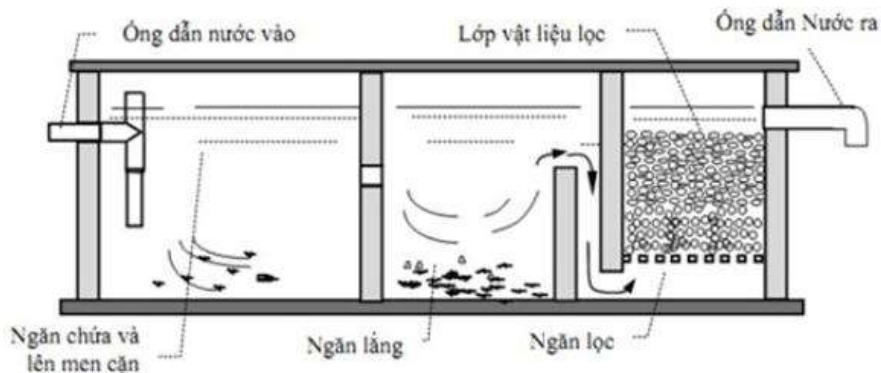
**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN**

**Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ**

Kết cấu:

- + Bê tông mác 200, thép.
- + Thành bể phốt xây gạch thẻ vữa M75.
- + Thành và đáy bể trát vữa M100 dày 25 mm.
- + Lót đáy bê tông đá 4 x 6 dày 100.

Quy trình xử lý của bể tự hoại 03 ngăn:

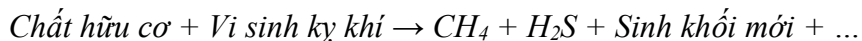


**Hình 3. 4 Sơ đồ cấu tạo bể tự hoại 03 ngăn**

– Thuyết minh quy trình

Bể tự hoại là công trình xử lý nước thải sơ bộ đồng thời thực hiện 2 chức năng: lắng nước thải và lên men cặn lắng.

Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh được xử lý bằng bể tự hoại kiểu ba ngăn với dòng phản ứng ngược, kích thước bể đạt yêu cầu 0,3 - 0,5 m<sup>3</sup>/người. Tại ngăn phản ứng, các vi sinh vật ở dạng kỵ khí sẽ phân hủy các chất hữu cơ có trong nước thải thành các chất vô cơ ở dạng đơn giản và khí biogas (CO, CH<sub>4</sub>, H<sub>2</sub>S, NH<sub>3</sub>,...) theo phản ứng:



- Nước thải được thu gom, dẫn về ngăn chứa (ngăn 1). Tại ngăn 1, phần lớn cặn sẽ được lắng xuống dưới, một phần các chất dinh dưỡng được phân hủy kỵ khí. Sau đó, nước thải tiếp tục đi qua ngăn 2.
- Tại ngăn 2, các cặn lơ lửng tiếp tục phân hủy. Dưới ảnh hưởng của các vi sinh vật kỵ khí, các chất hữu cơ bị phân hủy, tạo thành các chất khí và vô cơ hòa tan.
- Nước thải qua ngăn 3. Tại ngăn này có bố trí các vật liệu lọc (đá dăm, xỉ than có kích thước nhỏ) để thực hiện quá trình lắng, lọc.

**1.3.2 Xử lý nước thải nhiễm dầu**

Nước thải nhiễm dầu phát sinh tại cơ sở bao gồm nước mưa chảy tràn qua khu vực nhiễm dầu: nhà bơm xăng dầu, cụm bể chứa xăng dầu.

---

**Đơn vị tư vấn:**

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN**

**Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ**



**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường:**

**“CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 41”**

Lượng nước mưa chảy tràn phụ thuộc vào nhiều yếu tố (tính chất phủ bề mặt nhiệt độ, độ ẩm). Vì thế việc tính toán lượng mưa khu vực cơ sở dựa theo niên giám thống kê năm 2021 Tỉnh Trà Vinh tại **Bảng 3.2** sau đây:

**Bảng 3.2 Lượng mưa trung bình trong tháng từ năm 2017 - 2021**

Tháng	Lượng mưa các tháng trong các năm (mm)				
	2017	2018	2019	2020	2021
1	42	35	9	1	2
2	26	-	-	-	-
3	6	-	2	-	-
4	9	2	44	30	103
5	173	68	256	126	203
6	197	231	114	231	241
7	225	153	182	302	238
8	379	192	323	109	188
9	271	328	292	141	180
10	232	223	147	268	163
11	90	26	98	117	303
12	107	95	1	32	4
<b>Trung Bình Tháng</b>	<b>141,3</b>	<b>135,3</b>	<b>133,5</b>	<b>135,5</b>	<b>162,8</b>

(Nguồn: Niên giám thống kê năm 2021)

\* Lượng mưa được tính theo công thức:

$$Q = q \cdot a \cdot S \text{ (m}^3\text{/ngày)}$$

– Q: Lưu lượng cực đại của nước mưa chảy tràn (m<sup>3</sup>/ngày).

– q: Là lượng mưa tính theo ngày (m/ngày).

Theo số liệu của Niên giám thống kê năm 2021 lượng mưa đo được cao nhất vào tháng 11 là 303 mm. Do đó, trung bình mỗi ngày vào tháng 11 có lượng mưa cao nhất:

$$q = 303/30 = 10,1 \text{ (mm/ngày)} = 10,1 \cdot 10^{-3} \text{ (m/ngày)}$$

– a: Hệ số thực nghiệm đặc trưng cho tính chất của mặt phủ. Chọn hệ số chảy tràn là a = 0,6 (Nguồn: Phan Cao Thọ, 2005. Bài giảng giao thông đô thị và chuyên đề đường).

– S: Diện tích đất = Tổng diện tích mặt bằng CHXD Số 41 là 807,8 m<sup>2</sup>.

Tuy nhiên lượng mưa có khả năng nhiễm dầu chỉ có 2 khu vực: (1) Nhà bơm xăng dầu: 36,3 m<sup>2</sup>, (2) khu bể chứa 25 m<sup>3</sup>: 30,6 m<sup>2</sup>.

\* Tính lượng mưa chảy tràn qua khu vực như sau:

**Đơn vị tư vấn:**

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN**

**Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ**

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường:**

**“CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 41”**

$$Q_1 = 10,1 \cdot 10^{-3} \cdot 0,6 \cdot 36,3 = 0,22 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$$

$$Q_2 = 10,1 \cdot 10^{-3} \cdot 0,6 \cdot 30,6 = 0,19 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$$

Vậy tổng lượng nước mưa chảy tràn qua khu vực nhiễm dầu là: 0,41 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

Lượng nước sử dụng để xúc rửa bồn định kỳ 05 năm/lần ước tính là 0,3 m<sup>3</sup>/lần xúc rửa.

Lượng nước dùng trong quá trình vệ sinh sân nền ước tính mỗi lần rửa là 0,1 m<sup>3</sup>/lần.

**\* Tổng lượng nước thải nhiễm dầu tại cơ sở: 0,81 m<sup>3</sup>**

– Kích thước bể gạn dầu 2 m<sup>3</sup>: 2 m x 1 m x 0,8 m (dài x rộng x cao).

– Kết cấu bể gạn dầu 2 m<sup>3</sup>:

+ Thành bể xây gạch đặc, vữa MÁC 75 30 cm.

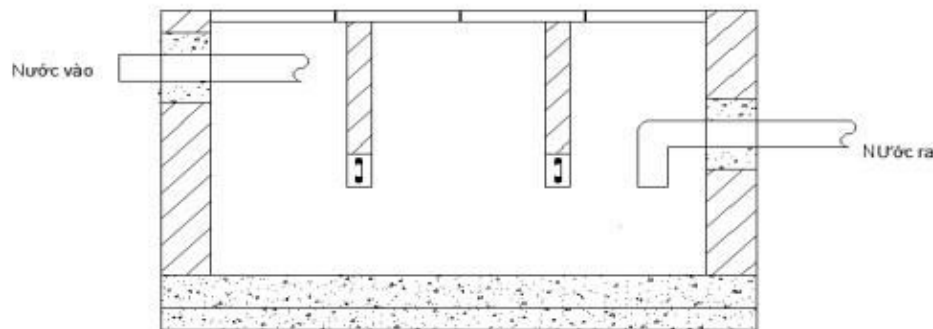
+ Đáy đổ bê tông 1 x 2 MÁC 200 dày 150.

+ Trát trong và ngoài bể bằng vữa MÁC 75. Đánh màu bằng xi măng nguyên chất.

+ Đan rãnh nước bằng thép, liên kết bằng hàn.

+ Tấm nắp hồ dùng thép CT-3, liên kết bằng phương pháp hàn (dùng que hàn KR 3000), chiều cao đường hàn H = 5 mm, sơn 2 nước chống gỉ và 2 nước sơn màu.

**\* Quy trình vận hành bể gạn dầu:**



**Hình 3.5 Bể gạn dầu 2 m<sup>3</sup>**

Bể gạn dầu hoạt động dựa vào nguyên tắc trọng lực, những chất nhẹ hơn nước sẽ nổi ở trên bề mặt nước. Cụ thể bể gạn dầu hoạt động chia làm hai giai đoạn với thiết kế ba ngăn như sau: Nước có nhiễm dầu được dẫn vào bể ngăn thứ nhất. Tại đây, sẽ diễn ra quá trình phân hoá rõ ràng, phần nhẹ hơn là dầu sẽ bắt đầu tách ra và nổi trên mặt nước. Phần dầu nổi phía trên được thu gom bởi vớt vớt thủ công. Phần nước trong theo đường ống đặt thông dưới đáy bể sẽ được dẫn qua bể thứ hai nhờ vào cao trình mặt nước giữa hai bể. Tại bể thứ hai cũng diễn ra quá trình tương tự như ở bể thứ nhất. Phần nước trong sẽ được thoát qua ngăn thứ ba và chảy ra hố ga trước khi thoát ra ngoài môi trường. Nước thải sau xử lý đạt QCVN 29:2010/BTNMT (Cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu.

**Đơn vị tư vấn:**

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN**

**Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ**

Quá trình vận hành bể gạn dầu không sử dụng hoá chất.

## **2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải**

### **2.1 Bụi, khí thải từ máy phát điện dự phòng**

Trong trường hợp mạng lưới điện quốc gia có sự cố hoặc ngừng hoạt động về điện trong cơ sở thì việc sử dụng máy phát điện dự phòng để cung cấp điện cho cơ sở đảm bảo cho các hoạt động của cơ sở diễn ra liên tục. Cơ sở chỉ sử dụng 01 máy phát điện dự phòng duy nhất, Máy phát điện DHY6000SE công suất 7,25 kVA hiện hữu, nhiên liệu DO với định mức tiêu thụ 1,65 lít/giờ.

Do máy phát điện dự phòng của cơ sở được đặt ở khu vực riêng xa khu vực văn phòng và chỉ sử dụng máy phát điện dự phòng khi mạng lưới điện trong khu vực gặp sự cố hoặc ngừng hoạt động về điện để hạn chế tối đa lượng khí thải phát sinh ra môi trường.

### **2.2 Giảm thiểu hơi xăng dầu**

- Cơ sở luôn áp dụng các biện pháp sau nhằm hạn chế ảnh hưởng đến môi trường:
  - + Các bồn chứa được chôn ngầm dưới đất, nơi chứa xăng dầu sẽ được che mát để tránh ảnh hưởng của nhiệt do bức xạ mặt trời, nhằm giảm sự bốc hơi xăng dầu.
  - + Bồn chứa xăng dầu luôn vặn chặt nắp và có đệm lót cao su đầy đủ.
  - + Rót nguyên liệu vào bồn ở trạng thái nhúng chìm.
  - + Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa kịp thời đường ống và van cho bồn chứa xăng dầu.

### **2.3 Khí thải phát sinh từ phương tiện vận chuyển, mua nhiên liệu**

- Bụi, khí thải phát sinh chủ yếu từ các phương tiện giao thông của nhân viên làm việc tại cơ sở, xe bồn chở xăng dầu, phương tiện mua xăng dầu.
- Hiện tại, cơ sở đã thực hiện một số biện pháp để hạn chế khí thải như:
  - + Toàn bộ mặt bằng kinh doanh xăng dầu của cơ sở sẽ được tráng xi măng, tận dụng các khoảng trống chung quanh cơ sở để bố trí chậu kiếng tạo môi trường mỹ quan cho cơ sở. Tưới nước làm mát sân hạn chế bụi phát tán xung quanh.
  - + Các phương tiện giao thông đường bộ ghé vào mua xăng dầu tuyệt đối tắt máy để hạn chế ảnh hưởng bụi và tiếng ồn.
  - + Trồng cây xanh quanh khu vực cơ sở để tạo môi trường trong lành cho nhân viên làm việc tại cơ sở cũng như khu vực dân cư lân cận. Trang bị bảo hộ lao động như: khẩu trang,...nhằm giảm thiểu mùi cho nhân viên bán hàng.

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường:**

**“CỬA HÀNG XÃNG DẦU SỐ 41”**

**3. Công trình, biện pháp xử lý chất rắn thông thường**

**3.1 Chất thải rắn sinh hoạt**

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động ăn uống của nhân viên tại cơ sở. Các loại chất thải rắn sinh hoạt được thể hiện ở **Bảng 3.3** dưới đây :

**Bảng 3.3 Thống kê lượng rác thải sinh hoạt trong ngày của cơ sở**

STT	Nhóm Chất thải rắn sinh hoạt	Số lượng (kg)	Tần suất thu gom
1	Các hợp chất có nguồn gốc hữu cơ như thực phẩm, rau quả, thức ăn dư thừa,...	1,35 kg/ngày	01 ngày/lần
2	Các hợp chất có nguồn gốc giấy từ các loại bao gói đựng đồ ăn, thức uống,...		
3	Các hợp chất hữu cơ không có khả năng phân huỷ sinh học như nhựa, plastic,...		
4	Các chất vô cơ như thủy tinh, kim loại,...		
<b>Tổng khối lượng</b>		1,35 kg/ngày	

Tổng số nhân viên làm việc tại cơ sở là 03 người, Huyện Cầu Kè thuộc huyện nông thôn mới nên lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh là 0,45 kg/người/ngày. Do đó, lượng rác sinh hoạt phát sinh tại cơ sở là:

$$3 \text{ người} * 0,45 \text{ kg/người/ngày} = 1,35 \text{ kg/người/ngày}$$

Cơ sở trang bị 2 thùng rác, mỗi thùng có dung tích 10 lít, được đặt tại khu vực văn phòng để thu gom lượng rác sinh hoạt. Mỗi ngày, các thùng rác sẽ được xe thu gom rác của Công Ty TNHH MTV Trương Đức Huy đến thu gom và xử lý với tần suất 01 ngày thu gom 1 lần theo đúng Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường quy định.

Vào định kỳ mỗi năm, cơ sở đều ký hợp đồng dịch vụ về thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt với Công Ty TNHH MTV Trương Đức Huy (*Hợp đồng đính kèm phía sau phụ lục*).

**Đơn vị tư vấn:**

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN**

**Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ**

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường:**

**“CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 41”**

**4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại**

Chất thải nguy hại phát sinh chủ yếu từ hoạt động bảo trì, bảo dưỡng thiết bị máy móc bao gồm: Giẻ lau nhiễm dầu, bóng đèn huỳnh quang thải, bao bì cứng thải bằng nhựa như **Bảng 3.4:**

**Bảng 3. 4 Thống kê chất thải nguy hại**

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (rắn/lỏng/bùn)	Mã số CTNH	Số lượng trung bình (kg/năm)
1	Giẻ lau nhiễm dầu	Rắn	18 02 01	03
2	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	16 01 06	02
3	Bùn thải	Rắn	17 05 02	10
<b>Tổng cộng</b>				<b>15</b>

(Nguồn: Báo cáo công tác bảo vệ môi trường 2022)

- Chất thải nguy hại được thu gom và chứa riêng biệt vào các thùng chứa. Tổng cộng có 3 thùng chứa tại kho, tất cả các thùng đều có nắp đậy và dán nhãn phân loại bên ngoài, trong đó:
  - + 03 thùng nhựa loại 100 lít (Hình ảnh minh họa được đính kèm sau phụ lục).
- Các thùng chứa được lưu chứa trong kho chứa chất thải nguy hại có diện tích 7 m<sup>2</sup> (3,2 m x 2,2 m) có bảng báo hiệu kho chứa chất thải nguy hại và thiết bị cảnh báo an toàn phòng cháy chữa cháy.
- Công ty cổ phần Dầu Khí Mê Kông hợp đồng với Công ty cổ phần Môi Trường Sao Việt về việc cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại với tần suất 01 lần/năm (Hợp đồng đính kèm phía sau phụ lục).

**5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung**

Tiếng ồn và độ rung phát sinh tại cơ sở chủ yếu từ các phương tiện giao thông ra vào cơ sở, tiếng ồn do máy phát điện, đây là nguồn gây ồn không thường xuyên, chỉ hoạt động khi có sự cố mất điện.

Cơ sở đã thực hiện biện pháp để hạn chế như sau:

- Đặt khu riêng biệt.
- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng máy phát điện định kỳ.

**6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường**

**6.1 Sự cố cháy nổ, phòng cháy chữa cháy**

Cơ sở đã thực hiện các phương án phòng ngừa sự cố cháy nổ xăng dầu theo đúng quy định, cụ thể như sau:

**Đơn vị tư vấn:**

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN**

**Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ**

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường:**

**“CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 41”**

---

\* *Quy định chung*

- Không hút thuốc lá, nghe điện thoại.
- Không đem các vật dụng, vật liệu có khả năng gây lửa.
- Nắm chắc hiệu lệnh báo động và các lối thoát hiểm.

\* *Đối với bồn chứa, trụ bơm xăng dầu*

- Bồn chứa được đặt ngầm dưới đất và tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn.
- Thực hiện đúng quy trình vận hành của từng loại máy móc và định kỳ bảo dưỡng, sửa chữa nhằm giảm thiểu sự cố chập điện gây cháy nổ.
- Không để các nguồn phát lửa gần khu vực bồn chứa nhiên liệu và trụ bơm xăng dầu.
- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy tắc bảo trì đường ống và ngừng vận hành ngay khi có sự cố xảy ra.
- Trang bị các phương tiện phòng cháy chữa cháy (bình chữa cháy, cát,...); kiểm tra thường xuyên và luôn giữ cho các phương tiện này trong trạng thái sẵn sàng.
- Lắp đặt các thiết bị chống sét cho khu vực bồn chứa nhiên liệu.

\* *Đối với nhân viên làm việc tại Cơ sở*

- Phải dọn sạch ngay mọi vết loang, tràn của các chất dễ cháy, dễ bắt lửa trong quá trình làm việc.
- Phải có chứng nhận đào tạo an toàn phòng cháy chữa cháy, tham gia đầy đủ các buổi tập phòng cháy chữa cháy do Công ty yêu cầu.
- Nhân viên tại cơ sở phải am hiểu tường tận hệ thống an toàn phòng cháy chữa cháy, sử dụng thành thạo các phương tiện phòng cháy chữa cháy tại chỗ, luôn chủ động và xử lý kịp thời, đúng đắn khi có sự cố xảy ra.
- Biện pháp phòng ngừa và ứng phó tại cơ sở
- Thường xuyên tổ chức tập huấn, hướng dẫn các phương án phòng chống cháy nổ cho toàn thể nhân viên tại cơ sở.
- Xây dựng kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ.
- Thành lập đội PCCC CHXD Số 41.
- Định kỳ 01 năm/lần tổ chức tập huấn về PCCC cho toàn bộ nhân viên tại cơ sở.
- Đảm bảo mặt bằng thông thoáng cho xe cứu hỏa có thể kéo vòi nước vào tất cả các hạng mục công trình khi cần thiết.
- Trang bị đầy đủ các thiết bị chữa cháy theo đúng quy định pháp luật. Các bình chữa cháy đặt trong khu vực cần thiết, dễ cháy, dễ lấy. Thiết bị PCCC được thể hiện ở **Bảng 3.5** sau đây:

---

**Đơn vị tư vấn:**

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN**

**Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ**

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường:**

**“CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 41”**

**Bảng 3. 5 Danh mục thiết bị PCCC**

<b>STT</b>	<b>Danh Mục</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Hiện trạng</b>
1	Bình bột MFZ8	8	Bình chữa cháy	Sử dụng tốt
2	Bình khí chữa cháy CO <sub>2</sub> (MT5)	5	Bình chữa cháy	Sử dụng tốt
3	Bình MFT35	2	Bình chữa cháy	Sử dụng tốt
4	Tủ PCCC	3	Dụng cụ chữa cháy	Sử dụng tốt

(Nguồn: Cửa hàng xăng dầu số 41)

## **6.2 Ứng phó sự cố tràn dầu**

Sử dụng bồn chứa xăng dầu là loại bồn sắt và sơn chống gỉ có tráng nhựa đường bên ngoài, theo phương pháp:

- Các đường ống dẫn xăng dầu thường xuyên được kiểm tra và bảo dưỡng để đảm bảo không bị rò rỉ trong quá trình nhập và xuất xăng dầu.

\* *Biện pháp ứng phó sự cố tràn dầu:*

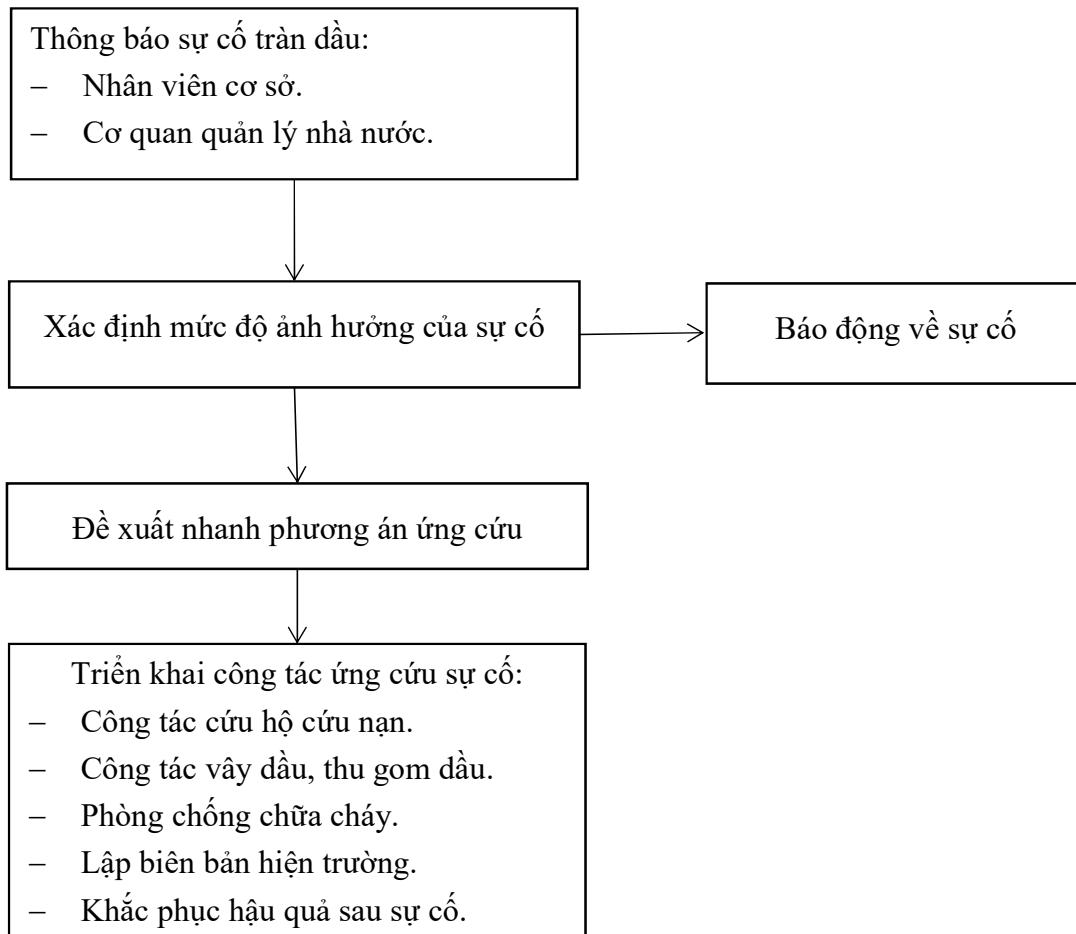
- Khi có sự cố xảy ra: chủ cơ sở tổ chức chỉ huy lực lượng, phương tiện, thiết bị sẵn có của cơ sở để triển khai thực hiện ứng phó kịp thời.
- Trường hợp sự cố vượt quá khả năng, nguồn lực tại chỗ không đủ tự ứng phó, cơ sở phải kịp thời báo cáo cơ quan chủ quản, Ủy ban nhân dân địa phương trợ giúp.

---

**Đơn vị tư vấn:**

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN**

**Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ**



**Hình 3. 6 Sơ đồ tổ chức, triển khai ứng phó sự cố tràn dầu**

- Khi xảy ra sự cố tràn dầu chủ cơ sở chủ động lực lượng của mình để thực hiện ứng phó sự cố.
- Cơ sở sẽ tiến hành lập phương án ứng phó với sự cố tràn dầu và gửi cơ quan chức năng xem xét thẩm định.
- Xác định chính xác vị trí xảy ra sự cố, xác định vị trí nguồn dầu tràn, thực hiện ngăn chặn thời lượng dầu tràn. Điều động lực lượng tại đơn vị đóng van các bồn chứa, các đường ống công nghệ, bơm hút dầu tràn ra ngoài môi trường đồng thời đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy có thể xảy ra.
- Khi xảy ra sự cố tràn dầu dưới nước tìm mọi biện pháp ngăn, vây không cho dầu đã tràn tiếp tục loang rộng thêm, nhất là không cho loang vào các vùng ưu tiên bảo vệ. Việc ngăn, vây dầu tràn có thể được tiến hành bằng các công cụ kỹ thuật cao hoặc đơn giản như sử dụng phao ngăn dầu chuyên dụng hoặc dùng tre nứa kết thành phao ngăn, sau đó nhanh chóng thu gom bằng mọi cách từ bơm hút cho đến vớt thủ công, có thể dùng rom rạ hoặc các loại vật liệu xốp để ngấm dầu thả xuống nước cho dầu thấm vào, sau đó vớt lên gom giữ vào nơi an toàn.



**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường:**

**“CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 41”**

- Đánh giá phạm vi ảnh hưởng của tràn dầu, trong quá trình ứng cứu sẽ thông báo đến Sở Tài nguyên và Môi trường, chính quyền địa phương,... để giám sát lượng dầu tràn và phòng ngừa khi có sự cố lớn có thể xảy ra.
- Thông báo sự cố cho các vùng lân cận để kịp thời phòng ngừa ảnh hưởng của dầu đến các hoạt động xung quanh đặc biệt là nguồn nước, cây trồng, vật nuôi,...
- Trong công tác ứng cứu phải đảm bảo an toàn cho lực lượng ứng cứu.

**6.3 Phòng chống sét**

- Cơ sở đã được lắp đặt đầy đủ các hệ thống chống sét cho toàn bộ các công trình/ khu vực, được cơ quan có thẩm định và phê duyệt.
- Tại mỗi trạm biến áp đều có lắp đặt hệ thống chống sét lan truyền do đơn vị thi công trạm biến áp thực hiện.
- Giáo dục cho công nhân viên phương pháp, cách tránh sét khi có mưa giông.

**7. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác**

**7.1 Sự cố tham gia giao thông**

Trong quá trình xuất, nhập xăng dầu tại cơ sở bằng đường bộ. Quá trình di chuyển có thể va chạm giao thông giữa các phương tiện với nhau gây tai nạn. Cơ sở sử dụng các biện pháp hiện hữu để giảm thiểu tác động như sau:

- Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng phương tiện vận chuyển theo quy định.
- Tuyên truyền cho công nhân viên ý thức chấp hành luật giao thông, không chạy quá tốc độ cho phép.

**7.2 Sự cố an toàn lao động**

Ngoài các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm cho môi trường khu vực, cơ sở còn thực hiện các chương trình nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của các tác nhân ô nhiễm đối với sức khỏe nhân viên như sau:

- Tuân thủ triệt để các điều khoản về vệ sinh an toàn lao động đối với công nhân viên làm việc tại cơ sở.
- Tổ chức kiểm tra và giám định về sức khỏe định kỳ cho nhân viên.
- Trang bị quần áo và phương tiện bảo hộ lao động cho nhân viên, tạo điều kiện cho nhân viên làm việc thoải mái, dễ chịu.
- Định kỳ tiến hành kiểm tra, tu sửa thiết bị, máy móc tại cơ sở.

---

**Đơn vị tư vấn:**

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN**

**Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ**

**CHƯƠNG IV**  
**NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP**  
**GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

**1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải**

- \* Nguồn phát sinh nước thải
    - + Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt hàng ngày của nhân viên tại cơ sở.
    - + Nguồn số 02: Nước thải nhiễm dầu.
  - \* Lưu lượng xả nước thải tối đa
    - + Lưu lượng xả nước thải tối đa tại cơ sở là 1,5 m<sup>3</sup>/ngày.đêm tương đương 0,0625 m<sup>3</sup>/h.
  - \* Dòng nước thải:
    - + Số lượng dòng thải sau khi xử lý xả ra môi trường tiếp nhận là 01 dòng nước thải sau khi xử lý được thải ra công thoát nước chung phía trước cơ sở.
  - \* Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải:
    - *Đối với nước thải sinh hoạt*
      - + Giá trị giới hạn các chất ô nhiễm theo dòng nước thải:  
Nước thải sau khi qua bể xử lý (bể tự hoại 03 ngăn) đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, C<sub>max</sub> (K=1,2). trong đó:
        - + C<sub>max</sub>: là giá trị tối đa cho phép của thông số ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt khi xả vào nguồn tiếp nhận nước thải.
        - + C: là giá trị của thông số ô nhiễm quy định tại Bảng 1, mục 2.2 của QCVN 14:2008/BTNMT.
        - + K là hệ số tính tới quy mô, loại hình khu vực văn phòng quy định tại mục 2.3; K=1,2.
- Các thông số ô nhiễm : pH, TSS, Dầu mỡ thực vật.

Như vậy, nước thải của cơ sở trước khi xả thải ra môi trường tiếp nhận phải thấp hơn hoặc bằng giá trị C<sub>max</sub> ở **Bảng 4.1** sau:

**Bảng 4.1 Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn theo QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B)**

STT	Chỉ Tiêu	Đơn Vị	Giới hạn xin phép	C <sub>max</sub> (K=1,2)
1	pH	-	5 - 9	5 - 9
2	TSS	mg/L	100	41
3	Dầu mỡ thực vật	mg/L	20	24

**Đơn vị tư vấn:**

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN**

**Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ**

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường:**

**“CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 41”**

- \* Vị trí, phương thức xả nước thải và nguồn tiếp nhận nước thải
- Vị trí xả thải: Tại 01 vị trí ống xả nước thải ra công thoát nước chung phía trước cơ sở tại Ấp Giồng Dầu, Xã Hoà Ân, Huyện Cầu Kè, Tỉnh Trà Vinh.
- Toạ độ vị trí ống xả thải: X= 0562077 Y=1095021 (Theo hệ toạ độ VN 2000)
- Nguồn tiếp nhận nước thải:
  - + Nước thải của cơ sở sau khi xử lý đạt chuẩn cho phép QCVN 14:2008/BTNMT, cột B,  $C_{max}$  (K=1,2) dẫn về nguồn tiếp nhận là: công thoát nước chung phía trước cơ sở.
  - + Phương thức xả thải: theo phương thức tự chảy (24h/ngày).
  - + Chu kỳ xả thải: Hằng ngày.
- Đối với nước thải nhiễm dầu

Giá trị giới hạn các chất ô nhiễm theo dòng nước thải:

Nước thải sau khi qua bể gạn dầu của cơ sở đạt Quy chuẩn môi trường Việt Nam QCVN 29:2010/BTNMT (Cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu.

Các thông số ô nhiễm đề nghị cấp phép: pH, TSS, COD, Dầu mỡ khoáng (tổng hydrocarbon).

**Bảng 4. 2 Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn theo QCVN 29:2010/BTNMT (Cột B)**

STT	Chỉ Tiêu	Đơn Vị	Giới hạn xin phép
1	pH	-	5,5 - 9
2	TSS	mg/L	120
3	COD	mg/L	150
4	Dầu mỡ khoáng (tổng hydrocarbon)	mg/L	30

- \* Vị trí, phương thức xả nước thải và nguồn tiếp nhận nước thải
- Vị trí xả thải: Tại 01 vị trí ống xả nước thải ra công thoát nước chung phía trước cơ sở tại Ấp Giồng Dầu, Xã Hoà Ân, Huyện Cầu Kè, Tỉnh Trà Vinh.
- Toạ độ vị trí ống xả thải đầu ra: X= 0562078 Y=1095021
- Nguồn tiếp nhận nước thải:
  - + Nước thải của cơ sở sau khi xử lý đạt chuẩn cho phép QCVN 29:2010/BTNMT, cột B dẫn về nguồn tiếp nhận là: công thoát nước chung phía trước cơ sở.
  - + Phương thức xả thải: theo phương thức tự chảy (24h/ngày.đêm).
  - + Chu kỳ xả thải: hằng ngày.

**Đơn vị tư vấn:**

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN**

**Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ**

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường:*

**“CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 41”**

---

**2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải**

Không.

**3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn**

Không.

**4. Nội dung đề nghị cấp giấy phép của cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại**

Không.

**5. Nội dung đề nghị cấp phép của cơ sở có nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất**

Không.

---

*Đơn vị tư vấn:*

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN**

**Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ**

## CHƯƠNG V

### KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

#### 1. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải

##### 1.1 Chương trình quan trắc nước thải theo Đề án bảo vệ môi trường được duyệt

- Vị trí quan trắc: 01 mẫu nước thải đầu ra của bể gạn dầu.
- Toạ độ điểm thu mẫu: X= 0562078 Y=1095021 (Theo hệ toạ độ VN 2000)
- Tần suất quan trắc: 06 tháng/lần.
- Thông số quan trắc: pH, COD, TSS, dầu mỡ khoáng.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 29:2010/BTNMT (Cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu.

##### 1.2 Kết quả quan trắc nước thải

Kết quả quan trắc nước thải định kỳ năm 2022 tại cơ sở thể hiện ở **Bảng 5.1** sau đây:

**Bảng 5.1** Bảng kết quả phân tích nước thải CHXD Số 41

STT	Thông Số	Đơn Vị	Kết quả phân tích		QCVN 29:2010/BTNMT - Cột B, (Cửa hàng không có dịch vụ rửa xe)
			Đợt 1 09/06/2022	Đợt 2 04/11/2022	
			Đầu ra bể gạn dầu	Đầu ra bể gạn dầu	
1	pH	-	7,32	7,61	5,5 - 9
2	COD	mg/L	85	79	150
3	TSS	mg/L	62	66	120
4	Dầu mỡ khoáng	mg/L	8,6	7,2	30

#### Ghi chú:

- “-”: Không quy định.

#### \* **Nhận xét:**

Từ kết quả phân tích **Bảng 5.1** có thể thấy rằng chất lượng nước thải tại CHXD Số 41 trong 2 đợt quan trắc tại đầu ra bể gạn dầu đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 29:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu - Cột B.

**Đơn vị tư vấn:**

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN**

**Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ**

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường:**

**“CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 41”**

**2. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với bụi, tiếng ồn**

**2.1 Chương trình quan trắc không khí xung quanh theo Đề án bảo vệ môi trường được duyệt**

- Vị trí quan trắc: 01 mẫu tại ống van thở khu vực bồn chứa xăng dầu.
- Toạ độ thu mẫu: X= 0562076 Y=1095020 (Theo hệ toạ độ VN 2000)
- Tần suất quan trắc: 06 tháng/lần.
- Thông số quan trắc: độ ồn, bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO.
- Quy chuẩn so sánh:
  - + QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.
  - + QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia bụi - giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép 05 yếu tố bụi tại nơi làm việc.
  - + QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hoá học tại nơi làm việc.

**2.2 Kết quả quan trắc không khí**

Kết quả quan trắc nước thải định kỳ năm 2022 tại cơ sở thể hiện ở **Bảng 5.2** sau đây:

**Bảng 5.2 Bảng kết quả phân tích chất lượng không khí CHXD Số 41**

STT	Thông Số	Đơn Vị	Đợt 1	Đợt 2	QCVN 24:2016/ BYT	QCVN 02:2019/ BYT	QCVN 03:2019/ BYT
			09/06/2022	04/11/2022			
1	Độ ồn	dBA	63,5	67,1	85	-	-
2	Bụi	mg/m <sup>3</sup>	0,94	0,82	-	8	-
3	SO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	0,06	0,00	-	-	10
4	NO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	0,05	0,08	-	-	10
5	CO	mg/m <sup>3</sup>	<4,5	<4,5	-	-	40

**Ghi chú:**

- QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.
- QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia bụi - giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép 05 yếu tố bụi tại nơi làm việc.
- QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hoá học tại nơi làm việc.

**Đơn vị tư vấn:**

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN**

**Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ**

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường:**

**“CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 41”**

---

**\* Nhận xét chất lượng không khí khu vực CHXD Số 41:**

- Nồng độ bụi tại khu vực bồn chứa trong 2 đợt quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia bụi - giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép 05 yếu tố bụi tại nơi làm việc.
- Nồng độ SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO trong không khí tại khu vực bồn chứa trong 2 đợt quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hoá học tại nơi làm việc.
- Cường độ tiếng ồn tại khu bồn chứa trong 2 đợt quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.

**3. Kết quả quan trắc môi trường trong quá trình lập báo cáo**

Không.

---

**Đơn vị tư vấn:**

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN**

**Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ**

---

## CHƯƠNG VI

### CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

#### 1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải

Cơ sở không thuộc đối tượng vận hành thử nghiệm (được quy định tại Điều 31, Khoản 1, Điểm d, theo Nghị định 08/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022).

#### 2. Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật

##### 2.1 Chương trình quan trắc định kỳ

CHXD Số 41 không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc định kỳ (theo điểm b, khoản 2, điều 111, Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 và điểm b, khoản 1 điều 97, Nghị định số 08/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022).

##### 2.2 Chương trình quan trắc tự động, liên tục

CHXD Số 41 thuộc Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Dầu Khí Mê Kông tại Trà Vinh không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc tự động, liên tục chất thải (không thuộc phụ lục XXVIII và phụ lục XXIX ban hành kèm theo Nghị định số 08/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022).

##### 2.3 Hoạt động quan trắc môi trường định kỳ, quan trắc môi trường tự động, liên tục khác theo quy định của pháp luật có liên quan hoặc theo đề xuất của chủ cơ sở

###### 2.3.1 Quan trắc chất thải rắn thông thường

Chất thải rắn thông thường (chất thải rắn sinh hoạt): Chủ cơ sở giám sát tổng lượng chất thải phát sinh theo kết quả giám sát thể hiện bằng cách lập Nhật ký theo dõi hàng ngày (hàng tháng) hoặc thể hiện qua Hợp đồng thu gom với đơn vị có đủ chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý và tần suất định kỳ báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường là 01 năm/lần (thông qua Báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm).

###### 2.3.2 Quan trắc chất thải nguy hại

Chủ cơ sở giám sát tổng lượng chất thải nguy hại phát sinh theo kết quả giám sát thể hiện bằng cách lập Nhật ký theo dõi hàng tháng hoặc thể hiện qua Hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý với đơn vị có đủ chức năng, nộp báo cáo quản lý chất thải nguy hại đến Sở Tài nguyên và Môi trường với tần suất định kỳ là 01 năm/lần (thông qua Báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm).



**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường:**

**“CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 41”**

**3. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm**

Kinh phí thực hiện về quan trắc môi trường hàng năm của CHXD Số 41 được thể hiện như sau:

**Bảng 6. 1 Dự kiến kinh phí thực hiện quan trắc môi trường**

<b>STT</b>	<b>Nội dung thực hiện</b>	<b>Kinh phí (VNĐ/năm)</b>
1	Lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường	7.000.000
2	Hợp đồng thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt	1.200.000
3	Hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại	5.500.000
<b>Tổng</b>		<b>13.700.000</b>

**Đơn vị tư vấn:**

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN**

**Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ**

## **CHƯƠNG VII**

### **KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ**

Trong năm 2021 và năm 2022, cơ sở không vi phạm về bảo vệ môi trường. Trong quá trình hoạt động, cơ sở luôn thực hiện tốt các công tác bảo vệ môi trường, quan trắc định kỳ chất thải để đảm bảo công tác quản lý thực hiện các biện pháp giảm thiểu đạt hiệu quả, nước thải được xử lý đạt quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

---

## **CHƯƠNG VIII**

### **CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ**

Chủ cơ sở cam kết về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường.

Chủ cơ sở cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm với nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường.

Chủ cơ sở cam kết thực hiện hoàn thành các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường.

Chủ cơ sở cam kết xử lý chất thải đáp ứng quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường và các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác có liên quan theo nội dung giấy phép môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp, cụ thể như sau:

QCVN 29:2010/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu.

QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.

QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia bụi - giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép 05 yếu tố bụi tại nơi làm việc.

QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hoá học tại nơi làm việc.

Chủ cơ sở cam kết thu gom lưu giữ và chuyển giao chất thải rắn thông thường và chất thải rắn nguy hại theo quy định Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.